TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2019/QĐST-HNGĐ	*Hồng Bàng, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 136/2019/TLST-VHNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà NTH, sinh năm 1972; địa chỉ: Số nhà 5/10, A, phường B, quận C, Hải Phòng;

Ông NQT, sinh năm 1965; địa chỉ: Số nhà 5/10, A, phường B, quận C, Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà NTH và ông NQT xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận C, Hải Phòng (Chứng nhận kết hôn số: 134, quyển số: 01, ngày 31/12/2002). Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau nên bà NTH và ông NQT đã sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên bà NTH và ông NQT đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có hai con chung là D, sinh ngày 13/01/2000 và E, sinh ngày 20/8/2004. Bà NTH và ông NQT thỏa thuận: Bà NTH là người trực tiếp nuôi con chung là E. Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn do hai bên tự thỏa thuận và tự giao cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu D hiện đã trên 18 tuổi nên bà NTH và ông NQT không có yêu cầu gì về việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản: Bà NTH và ông NQT tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản lập ngày 24/4/2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; công nhận bà NTH và ông NQT thuận tình ly hôn.

[5] Về lệ phí dân sự: Bà NTH và ông NQT đều phải chịu mỗi người 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà NTH và ông NQT thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung là D, sinh ngày 13/01/2000 và E, sinh ngày 20/8/2004. Bà NTH và ông NQT thỏa thuận: Bà NTH là người trực tiếp nuôi con chung là E. Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn do hai bên tự thỏa thuận và tự giao cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu D hiện đã trên 18 tuổi nên bà NTH và ông NQT không có yêu cầu gì về việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về tài sản: Bà NTH và ông NQT tự thoả thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà NTH và ông NQT mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án ký hiệu: AA/2014, số: 0008191 ngày 24/4/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Bà NTH và ông NQT đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường B, quận C;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Kiên